

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2022/HS-ST

Ngày: 21 -11 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Kim Xuyên

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 187/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Lê Trần Bảo Q, sinh năm 1995 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: thôn Vân Căn, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở hiện nay: khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Lê L (đã chết) và bà Trần Thị T; Bị cáo có vợ là Phan Thị H và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 05/8/2022 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- Nguyễn Vũ L, sinh ngày 15/9/2005. Nơi cư trú: ấp 4, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: sông lang thang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị D; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 25/8/2021 bị Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2022 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo L: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: ấp 4, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Người bào chữa cho bị cáo L: Bà Bùi Thị H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ L, Lê Trần Bảo Q là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/8/2022, L nhờ Q mua giúp L 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Do Q đang có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q nhận 300.000 đồng mua ma túy giúp L. Sau đó, Q sử dụng điện thoại liên lạc thỏa thuận với Hùng (chưa rõ lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 1.800.000 đồng và hẹn giao lượng ma túy trị giá 1.500.000 đồng cho Q tại kios của Q ở khu phố Mỹ Khoan, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai và giao lượng ma túy trị giá 300.000 đồng cho L ở dưới tầng đá trước tiệm Cầm đồ Q Sự tại khu phố Phước Kiểng, thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Hùng đi đến gặp Q giao ma túy và nhận tiền, đồng thời để số ma túy trị giá 300.000 đồng ngay tầng đá trước cửa tiệm Cầm đồ Q Sự như đã hẹn. Sau khi nhận ma túy, Q lấy một ít ra sử dụng một mình tại kios thuê, số ma túy còn lại Q để trong túi zip màu trắng cất giấu ở đầu nệm trong kios.

Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, L đi theo chỉ dẫn của Q đến tầng đá trước cửa tiệm Cầm đồ Q Sự lấy ma túy. L cho gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải, rồi đi bộ về. Khi đi được một đoạn, thì L bị Công an thị trấn Hiệp Phước kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của L 01 gói nylon màu trắng hàn kín hai đầu có kích thước khoảng 01cm x 03cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Vũ L).

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Công an thị trấn H kiểm tra hành chính kios do Q thuê và phát hiện thu giữ 01 gói ma túy tại đầu nệm trong phòng của Q nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 gói nylon màu trắng dạng túi zip có kích thước 04cm x 05cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. (Được niêm phong có chữ ký của Lê Trần Bảo Q).

- 02 nỏ của Q dùng để sử dụng ma túy đá.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen Q sử dụng mua ma túy.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đồng và 518.000 đồng là tài sản của Q không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 1662/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu vật màu trắng được niêm phong (có chữ ký của Lê Trần Bảo Q) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,3880 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,3102 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1663/KL-KTHS ngày 11/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu vật màu trắng được niêm phong (có chữ ký của Nguyễn Vũ L) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2266 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1935 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 173/CT.VKS-NT ngày 11/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lê Trần Bảo Q và Nguyễn Vũ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Trần Bảo Q từ 18 đến 24 tháng tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 12 đến 14 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, gồm: 01 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 1662/ KLGD-PC09 niêm phong ngày 11/8/2022, khối lượng còn lại sau khi giám định là 1,3102 gam; 01 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 1663/ KLGD-PC09 niêm phong ngày 11/8/2022, khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,1935 gam và 02 nỏ của bị cáo Lê Trần Bảo Q dùng để sử dụng ma túy.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động máy móc bên trong) của bị can Lê Trần Bảo Q sử dụng vào việc phạm tội.

+Trả lại cho Lê Trần Bảo Q: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng đồng và số tiền 518.000 đồng.

Bị cáo Lê Trần Bảo Q và Nguyễn Vũ L không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Trần Bảo Q tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Vũ L tại phiên tòa: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến của bà Bùi Thị H bào chữa cho bị cáo L:* Bà Huân thông nhất về tội danh, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo L. Bị cáo L không được đi học, kinh tế gia đình khó khăn, không được giáo dục của gia đình nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Trần Bảo Q và Nguyễn Vũ L đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 05/8/2022 tại thị trấn Hiệp Phước, huyện N, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Trần Bảo Q đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,6146gam ma túy loại Methamphetamine; bị cáo Nguyễn Vũ L tàng trữ trái phép 0,2266gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Trần Bảo Q và Nguyễn Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy; làm lan tràn

tệ nạn xã hội nghiện ma túy và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác.

Đối với bị cáo L là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo L là người chưa thành niên để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo L.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, các bị cáo khai không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; bị cáo L là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên Tòa, các bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Q có con nhỏ (sinh năm 2021), chưa có tiền án tiền sự; bị cáo L là người không biết chữ, phạm tội khi chưa 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo Q, L được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 1662/ KLGD-PC09 niêm phong ngày 11/8/2022, khối lượng còn lại sau khi giám định là 1,3102 gam; 01 gói niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 1663/KLGD-PC09 niêm phong ngày 11/8/2022, khối lượng còn lại sau khi giám định là 0,1935 gam; 02 nỏ của bị cáo Lê Trần Bảo Q dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Lê Trần Bảo Q sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Lê Trần Bảo Q: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng đồng và số tiền 518.000 đồng.

[8] Đối với người đàn ông tên Hùng đã bán ma túy cho các bị cáo do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo Q và L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Ý kiến của bà Bùi Thị H bào chữa cho bị cáo L thống về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L theo như cáo trạng của Viện kiểm sát. Bà Huân đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì khi phạm tội bị cáo L dưới 18 tuổi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Trần Bảo Q và Nguyễn Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Trần Bảo Q 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2022.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong (mẫu vật ma túy còn lại sau giám định) số 1662, 1663/KLGD-PC09 ngày 26/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 02 nỏ của bị cáo Q dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo Lê Trần Bảo Q.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Trần Bảo Q: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Samsung, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động Iphone, màu vàng đồng và số tiền 518.000 đồng.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N đang lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2022; số tiền 518.000đ do Chi cục thi hành án dân sự huyện N thu giữ theo biên lai số 0001935 ngày 19/10/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Lê Trần Bảo Q và Nguyễn Vũ L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo L, người đại diện hợp pháp cho bị cáo L được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị L;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm